

Bản án số: 89/2023/DS-ST

Ngày: 15 – 9 - 2023

V/v tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI – TỈNH BẾN TRE

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hoàng Mích

Bà Phạm Thị Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Ngọc Huỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2022/ TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2023/QĐXXST – DS ngày 11 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên Tòa số: 96/2023/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ

Địa chỉ trụ sở: 130 Phan Đăng Lưu, phường 03, quận P, thành phố M.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1966 – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Anh Nguyễn Hải B – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, chi nhánh B, phòng giao dịch Đ (Theo văn bản ủy quyền số 163/QĐ-DAB-HĐQT-PC ngày 08/8/2022 (Có mặt)

- Bị đơn: Nguyễn Thị G, sinh năm: 1958 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn B, huyện Đ, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/6/2022, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án thể hiện trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Hải B trình bày:

Ngày 01/02/2019 Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, chi nhánh B, phòng giao dịch Đ với bà Nguyễn Thị G có ký kết Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (Có đối tác liên kết) số 00967354-0076713801T19019. Cụ thể thỏa thuận như sau:

- Số tiền cho vay: 20.000.000 đồng
- Lãi suất: 12%/năm (*Tính trên dư nợ ban đầu*), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn
- Thời hạn vay: 18 tháng (Từ ngày 01/02/2019 đến ngày 01/8/2020)
- Mục đích vay: Cho vay trả góp hội viên hội phụ nữ - Buôn bán
- Phương thức thanh toán: Gốc và lãi trả góp thành 18 kỳ, số tiền góp mỗi kỳ 1.320.000 đồng, kỳ cuối 1.1160.000 đồng
- Biện pháp đảm bảo: Tín chấp

Bà G là người nhận tiền vay. Từ ngày vay 01/02/2019 đến ngày 15/02/2020, bà G đã trả được số tiền vốn gốc là 10.357.895 đồng, lãi trong hạn 2.842.105 đồng, lãi quá hạn 251.049 đồng. Tổng cộng vốn và lãi đã trả được số tiền là 13.451.049 đồng thì bà G ngưng không trả đến nay. Do bà G đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (Có đối tác liên kết) mà hai bên đã ký kết nên Ngân hàng khởi kiện bà G tại Tòa án.

Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị G phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền nợ vay tính đến hết ngày 04/3/2022 là 13.633.088 đồng (gồm nợ gốc 9.642.105 đồng, nợ lãi trong hạn 757.895 đồng, nợ lãi quá hạn 3.233.088 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 05/3/2022 cho đến khi trả xong nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (Có đối tác liên kết) số 00967354-0076713801T19019.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị G các lần Tòa án triệu tập hòa giải, xét xử đều vắng mặt nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng của đương sự tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà Nguyễn Thị G đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Đại tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, được thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được triệu tập họp lệ đến Tòa án để hòa giải, xét xử đến lần thứ 2 nhưng bà G đều vắng mặt. Căn cứ vào đơn xin xác nhận của Ngân hàng ngày 28/3/2022 thì Công an thị trấn B, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã xác nhận bà G vẫn còn sinh sống tại địa phương. Các chứng cứ nguyên đơn Ngân hàng cung cấp là Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (Có đối tác liên kết) số 00967354-0076713801T19019 ngày 01/02/2019 tại mục bên vay có chữ ký và ghi đầy đủ họ tên của bà Nguyễn Thị G (Bút lục số 08, 09), thể hiện địa chỉ bị đơn của bà Nguyễn Thị G là ở khu phố 2, thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đúng với địa chỉ mà nguyên đơn Ngân hàng cung cấp và ghi trong đơn khởi kiện. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án. Tòa án

vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn bà G là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ yêu cầu bà Nguyễn Thị G phải trả số tiền nợ vay tính đến hết ngày 04/3/2022 là 13.633.088 đồng (gồm nợ gốc 9.642.105 đồng, nợ lãi trong hạn, quá hạn 3.990.983 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 05/3/2022 cho đến khi trả xong nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (Có đối tác liên kết) số 00967354-0076713801T19019 ngày 01/02/2019.

[2.2] Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (Có đối tác liên kết) số 00967354-0076713801T19019 ngày 01/02/2019 thì giữa Ngân hàng với bà Nguyễn Thị G có ký kết vay tiền ở Ngân hàng số tiền là 20.000.000 đồng, thời hạn vay: 18 tháng, mục đích vay: Cho vay trả góp hội viên hội phụ nữ - Buôn bán; lãi suất: 12%/năm (*Tính trên dư nợ ban đầu*), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Phương thức thanh toán: Gốc và lãi trả góp thành 18 kỳ, số tiền góp mỗi kỳ 1.320.000 đồng, kỳ cuối 1.1160.000 đồng; Biện pháp đảm bảo: Tín chấp. Từ ngày vay cho đến ngày 01/02/2019 đến ngày 15/02/2020, bà G đã trả được số tiền vốn gốc là 10.357.895 đồng, lãi trong hạn 2.842.105 đồng, lãi quá hạn 251.049 đồng. Tổng cộng vốn và lãi đã trả được số tiền là 13.451.049 đồng thì bà G ngưng không trả đến nay. Tính đến hết ngày 04/3/2022 bà G còn nợ Ngân hàng số tiền vay chưa trả là 13.633.088 đồng (gồm nợ gốc 9.642.105 đồng, nợ lãi trong hạn, quá hạn 3.990.983 đồng). Thời hạn vay theo hợp đồng hiện nay đã hết, bà G chưa trả hoàn tất số tiền đã vay theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (Có đối tác liên kết) số 00967354-0076713801T19019 ngày 01/02/2019 là bà G đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu bà G phải trả số tiền vay chưa trả tính đến hết ngày 04/3/2022 là 13.633.088 đồng (gồm nợ gốc 9.642.105 đồng, nợ lãi trong hạn, quá hạn 3.990.983 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 05/3/2022 cho đến khi trả xong nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (Có đối tác liên kết) số 00967354-0076713801T19019 ngày 01/02/2019 là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 274, 275, 280, 351, 353, 357 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được chấp nhận và bà G là người cao tuổi nhưng bà không có đơn đề nghị xin miễn nộp án phí nộp cho Tòa án để xem xét. Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bà G phải chịu theo luật định là:

$13.633.088 \text{ đồng} \times 5\% = 681.600 \text{ đồng}$ (Sáu trăm tám mươi một nghìn sáu trăm đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 274, 275, 280, 351, 353, 357 của Bộ luật dân sự; điểm e khoản 1 Điều 192, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đối với bà Nguyễn Thị G về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc bà Nguyễn Thị G phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền nợ tính đến hết ngày 04/3/2022 là 13.633.088 đồng (Mười ba triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn không trăm tám mươi tám đồng) (Gồm nợ gốc 9.642.105 đồng, nợ lãi trong hạn, quá hạn 3.990.983 đồng).

Bà Nguyễn Thị G còn phải tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 05/3/2022 cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ cho đến khi hoàn tất số nợ vay theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (Có đối tác liên kết) số 00967354-0076713801T19019 ngày 01/02/2019.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Bà Nguyễn Thị G phải chịu 681.600 đồng (Sáu trăm tám mươi một nghìn sáu trăm đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ 340.800 đồng (Ba trăm bốn mươi nghìn tám trăm đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0006217 ngày 02/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa Tòa cũng có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- (Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA)
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương

